TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung, cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Cao Minh Sơn

2/ Ông Đặng Văn Dúng

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung, cấp dưỡng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ngọc H**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

2. Bị đơn: Ông **Phan Tuấn K**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc H trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Phan Tuấn K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020. Đến năm 2022 thì ông, bà mới kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh T theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 80 ngày 26/5/2022. Trong quá trình chung sống thì bà và ông K có 01 người con chung tên là: Phan Tuấn H, sinh ngày 18/11/2020, hiện con đang sống chung với bà. Bà H cho rằng do hôn nhân giữa bà với ông K đến với

nhau quá vội vã, hai bên chưa có thời gian nhiều để tìm hiểu đối phương. Do tuổi trẻ nông nổi, nên bà với ông K mới chung sống với nhau và có con chung nên sau đó mới kết hôn với nhau. Do vậy, sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống không được hòa thuận, hạnh phúc, thường xuyên cự cãi với nhau. Ông K thường hay ăn nhậu, cờ bạc bê tha, không lo cho gia đình, không lo cho vợ con. Ngoài ra, những lúc cự cãi với nhau thì ông K còn dùng vũ lực để đánh và xua đuổi bà, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà, gây ra nhiều đau khổ cho bà cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, không còn sống chung với ông K. Hai bên cũng nhiều lần tự nói chuyện, tìm giải pháp để đoàn tụ với nhau, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng đều không có kết quả. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông K, không thể duy trì được cuộc sống hôn nhân với ông K được nữa nên nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Tuấn K.

- *Về con chung*: Bà H xác định bà và ông K có 01 người con chung tên là: Phan Tuấn H, sinh ngày 18/11/2020, hiện con đang sống chung với bà. Bà yêu cầu giao con chung cho bà được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng*: Theo đơn khởi kiện, bà có yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), cấp cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, nay bà nhận thấy ông K không làm gì có thu nhập để cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng là do trách nhiệm của ông K tự nguyện với con nên tùy ông K. Trong vụ án này, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà H xác định bà và ông Phan Tuấn K không có tài sản chung, bà không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

- *Về nợ chung*: Bà H xác định bà và ông Phan Tuấn K không có nợ chung, không có nợ riêng, bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Tuấn K đều vắng mặt các lần triệu tập của Tòa án nên không có lời trình bày. Tuy nhiên vào ngày 17/7/2023 ông K có nộp cho Tòa án Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt có nội dung như sau: Đối với các yêu cầu của bà H thì ông đều chấp nhận. Ông đồng ý ly hôn với bà H, đồng ý giao con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng và ông sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của ông. Về tài sản chung và nợ chung ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc H khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung, cấp dưỡng với bị đơn ông Phan Tuấn K, sinh năm 2001, trú tại ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh T. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân thành phố T, tỉnh T. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phan Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Phan Tuấn K xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh T theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 80 ngày 26/5/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông K là hợp pháp.

Bà H khai rằng, do hôn nhân giữa bà với ông K đến với nhau quá vội vã, hai bên chưa có thời gian nhiều để tìm hiểu đối phương. Do tuổi trẻ nông nổi, nên bà với ông K mới chung sống với nhau và có con chung nên sau đó mới kết hôn với nhau. Do vậy, sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống không được hòa thuận, hạnh phúc, thường xuyên cự cãi với nhau. Ông K thường hay ăn nhậu, cờ bạc bê tha, không lo cho gia đình, không lo cho vợ con. Ngoài ra, những lúc cự cãi với nhau thì ông K còn dùng vũ lực để đánh và xua đuổi bà, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà, gây ra nhiều đau khổ cho bà cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, không còn sống chung với ông K. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi bà H và ông K sinh sống trước khi ly thân thì xác định giữa bà và ông K có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau và bà H cùng với con đã rời khỏi địa phương không về sống chung với ông K. Căn cứ vào lời khai của bà H cùng với việc trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần có Thông báo mời, triệu tập ông K đến Tòa án để hòa giải nhằm tạo điều kiện, tìm giải pháp cho hai bên thỏa thuận, đoàn tụ với nhau nhưng ông K đều vắng mặt không lý do. Đồng thời, ông K cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn có ý kiến đồng ý ly hôn với bà H. Như vậy chứng tỏ ông K không có ý chí muốn đoàn tụ với bà H. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau để cải thiện quan hệ vợ chồng, khắc phục sai lầm, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Vậy nên, Hội đồng xét xử nhận thấy sự việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Võ Thị Ngọc H và ông Phan Tuấn K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông K là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H xác định bà và ông K có 01 người con chung tên là: Phan Tuấn H, sinh ngày 18/11/2020, hiện con đang sống chung với bà. Bà yêu cầu giao con chung cho bà được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà có đủ khả năng để trực tiếp nuôi con. Ông K cũng có ý kiến thống nhất giao con cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, con chung từ trước đến nay đều do bà H trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo về mọi mặt. Còn ông K thì không có ý kiến, tranh chấp gì với bà H về quyền nuôi con. Do đó, yêu cầu của bà H về việc giao con chung Phan Tuấn H cho bà H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho đương sự biết các quy định của pháp luật về cấp dưỡng. Theo đơn khởi kiện, bà H có yêu cầu ông K cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), cấp cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, nay bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu ông Phan Tuấn K cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này, khi nào bà có yêu cầu thì bà được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 53, 56; 57, 58; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phan Tuấn K.

Về con chung: Giao con chung là Phan Tuấn H, sinh ngày 18/11/2020 (con chung hiện đang sống chung với bà H) cho bà Võ Thị Ngọc H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng: Bà Võ Thị Ngọc H không yêu cầu ông Phan Tuấn K cấp dưỡng nuôi con chung là Phan Tuấn H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào bà H có yêu cầu thì bà được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0015427 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T nên bà H không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND P2, TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND P2, TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Trang